TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 306/2017/HSPT
Ngày: 24/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuấn Em – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 280/2017/HSPT ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Bùi Chí T, Hà Văn T1.

Do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Chí T, Hà Văn T1 đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã H.

Bị cáo có kháng cáo:

1. BÙI CHÍ T

- Sinh năm 1990;

- HKTT và chỗ ở: ấp B, xã B1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Trình độ học vấn: 5/12;

- Con ông Bùi V, sinh năm 1963 và bà Bùi Thị D, sinh năm 1968;

- Gia đình có bốn anh chị em: Bị cáo là con thứ hai;

- Vợ, con: Chưa;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Áp dụng biên pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 25/5/2017;

- Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. HÀ VĂN T1

- Sinh năm 1993;

- HKTT và chỗ ở: ấp 1, xã T2, huyện H1, tỉnh Đồng Tháp;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm thuê;

- Trình độ học vấn: 6/12;

- Con ông Nguyễn V1, sinh năm 1953 và bà Hà Thị B2, sinh năm 1964;

- Gia đình có ba anh chị em: Bị cáo là con thứ ba;

- Vợ, con: Chưa;

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Áp dụng biên pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Ngày 24/3/2017;

- Bị cáo đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Chí T: Luật sư Lê T3 - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T1: Luật sư Nguyễn T4 - Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án bị cáo Trần V2, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 25 tháng 9 năm 2016, Hà Văn T1 cùng với Bùi Chí T, Trần V2, Bùi Lê N, Nguyễn Châu G, Bùi Văn C, Trần Hữu P đến quán BP thuộc khóm A, phường A1, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp để uống bia.

Trong lúc uống bia giữa T1 với T xảy ra cãi vã về việc T lấy điện thoại di động của T1 mang đi cầm và tiền phiếu uống bia có sự chênh lệch. V2 kêu T1, T không được cãi vã với nhau nữa và nói "T1 không nghe sẽ đánh T1". Khi đó T1 nói: "Thách mày đó", V2 liền cầm ly thủy tinh có quay bằng tay phải, đánh

trúng vào vùng đầu bên phải của T1 01 (Một) cái làm chảy máu. T1 và V2 ôm câu vật nhau tại bàn nhậu, T1 nằm phía dưới còn V2 nằm phía trên, lúc này T và G dùng chân đá vào người T1 khoảng 2-3 cái thì được P, C can ngăn. T1 đẩy V2 ra khỏi người và ngồi dậy, thì bị N dùng chân, tay đánh và đá vào người T1 nhiều cái nên T1 cầm lấy vỏ chai bia đánh từ trên xuống trúng vào vùng trán bên phải của N 01 (Một) cái làm chảy máu, thấy N bị đánh T cầm vỏ chai bia đánh thẳng từ trên xuống trúng vào người T1 02 (Hai) cái, trong đó đánh cái thứ 02 (Hai) T1 đưa tay trái lên đỡ thì bị thương tích, tiếp đó G dùng tay phải cầm vỏ chai bia T vừa đặt xuống bàn đánh từ phải sang trái trúng vào người T1 01 (Một) cái, thì được C, P và L can ngăn.

Sau khi được mọi người can ngăn, T1 chạy ra khỏi tum nhậu được một đoạn thì bị vấp ngã, T và V2 đi lại dùng chân đạp vào người T1 khoảng 2-3 cái. Sau đó, T1 ngồi dậy thì thấy T đang chạy phía trước nên T1 đuổi theo và cầm vỏ chai bia đã bị bể đâm trúng vào gò má bên trái, vùng nách và hông bên trái của T gây thương tích thì được mọi người can ngăn và đưa T, N đến Bệnh viện đa khoa khu vực H điều trị. Riêng đối với T1 được cha ruột là ông Nguyễn V1 đưa đến Trạm y tế xã T2, huyện H1 điều trị.

* Căn cứ các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 12, 16, 17/TgT-TTPY của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đồng Tháp cùng ngày 09/2/2017. Kết luận:

1. Bùi Chí T: Sẹo vết thương phần mềm vùng má trái đến môi trên bên trái ảnh hưởng thẩm mỹ (Tỷ lệ thương tật: 11%); Sẹo vết thương phần mềm đường nách giữa trái (Tỷ lệ thương tật: 01%); Sẹo vết thương phần mềm trên do vật bén nhọn tác động gây nên; Sẹo vết thương phần mềm vùng hông trái (Tỷ lệ thương tật: 08%). Tổng tỷ lệ thương tật 19%, tại thời điểm giám định.

2. Bùi Lê N: Sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải, sẹo lành (Tỷ lệ thương tật: 02%); Tổn thương trên do vật tày gây ra; Cơ chế hình thành vết thương từ trên xuống dưới và từ trước ra sau. Tổng tỷ lệ thương tật 02%, tại thời điểm giám định.

3. Hà Văn 1: Hai vết sây sát da không liên tục mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái, không để lại di chứng, không cho tỷ lệ phần trăm; Sẹo vết thương phần mềm vùng thái dương – đỉnh phải lành (Tỷ lệ thương tật: 01%); Sẹo vết thương phần mềm đuôi mày trái lành (Tỷ lệ thương tật: 01%); Sẹo vết thương phần mềm lòng bàn tay trái mặt dưới đốt bàn ngón II lành (Tỷ lệ thương tật: 02%); Tổn thương trên do vật tày gây ra; Cơ chế hình thành vết thương từ trên xuống dưới và từ trước ra sau. Tổng tỷ lệ thương tật 04%, tại thời điểm giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Hà Văn T1 yêu cầu Bùi Chí T, Trần V2, Bùi Lê N, Nguyễn Châu G liên đới bồi thường số tiền 8.990.000đồng nhưng T, V2, N, G không thống nhất; Bùi Chí T yêu cầu Hà Văn T1 bồi thường số tiền 36.638.000đồng nhưng T1 không thống nhất; Riêng Bùi Lê N không yêu cầu Hà Văn T1 bồi thường tiền toa vé thuốc điều trị bệnh cũng như các khoản chi phí khác.

Vật chứng vụ án: Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra không truy tìm được vật chứng.

Ngày 29/12/2016 Trần Văn V2 có đơn không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Văn T1; Bùi Lê N có đơn không yêu cầu Hà Văn T1 bồi thường tiền toa vé thuốc điều trị bệnh và các khoản chi phí khác.

Nguyễn Châu G, Bùi Lê N thừa nhận có tham gia đánh T1 nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 15/6/2017 Cơ quan điều tra có Công văn đề nghị Công an thị xã H ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Châu G, Bùi Lê N về hành vi đánh nhau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2017/HSST ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V2 và Bùi Chí T đồng phạm tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo Hà Văn T1 phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 20; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V2 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Bùi Chí T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: khoản 2 Điều 104; điểm p khoản 1và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T1 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, bị cáo Hà Văn T1 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 13 tháng 9 năm 2017, bị cáo Bùi Chí T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Hà Văn T1 và kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Bùi Chí T. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Chí T, sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt và đề nghị giảm cho bị cáo T từ 01 đến 03 tháng tù.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo Bùi Chí T: Thống nhất án sơ thẩm xử bị cáo T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự. Luật sư xuất trình sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo nộp khắc phục toàn bộ phần dân sự xong, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và do bị cáo T1 đánh N là anh bị cáo T trước, nên bị cáo mới dùng chai bia gây thương tích cho bị cáo T1. Do đó đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo hoặc giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Hà Văn T1 thống nhất án sơ thẩm xử bị cáo T1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự. Nhưng án sơ thẩm chưa xem xét trường hợp của bị cáo phạm tội là do tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của người bị hại theo điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và người bị hại cũng có lỗi để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến bào chữa Luật sư, lời khai các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Bị cáo Trần V2, Hà Văn T1 và Bùi Chí T là bạn bè cùng đi làm thuê với nhau. Vào chiều ngày 25 tháng 9 năm 2016, các bị cáo rủ đến quán BP thuộc khóm A, phường A1, thị xã H để uống bia. Nhưng việc đi uống bia do không có tiền nên trước khi đi phải cầm xe mô tô của bị cáo T, điện thoại của T1. Các bị cáo thống nhất sau khi bị cáo T tính phiếu thì về sẽ chia đều cho những người tham gia uống bia tại quán nhưng sau khi bị cáo T tính phiếu thì bị cáo T1 và T xảy ra cự cãi với nhau về việc cầm điện thoại và phiếu thanh toán tiền. Bị cáo T1 cho rằng bị cáo T ghi thêm tiền vào phiếu nên dẫn đến cự cãi tại quán. Bị cáo V2 thấy vậy kêu bị cáo T1 im đi để về nhà tính sau với nhau, bị cáo T1 lại thách đánh nhau với bị cáo V2 nên mới xảy ra vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo là vi phạm pháp luật và còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Xét thấy hành vi

phạm tội của các bị cáo cần có thời gian cải tạo giáo dục để các bị cáo trở thành công dân tốt, nhằm để bị cáo từ bỏ con đường phạm tội và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn T1: Bị cáo về nhân thân đã có một tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau nhưng không từ bỏ. Bị cáo cũng là người nhỏ tuổi hơn bị cáo V2, T, nhưng lại tỏ ra bản chất côn đồ khi giải quyết sự việc. Tại quán nơi có đông người lại cự cãi về việc trả tiền uống bia và còn lớn tiếng, thách đánh nhau. Trong khi các bị cáo là bạn bè với nhau, bị cáo cầm lấy vỏ chai bia đánh từ trên xuống trúng vào vùng trán Bùi Lê N chảy máu thương tích 2%. Bị cáo không dừng hành vi lại mà tiếp tục lấy chai bia bị bể đuổi theo bị cáo T đứng cách 20 mét, bị cáo đâm trúng vào gò má bên trái, vùng nách và hông bên trái của bị cáo T gây thương tích cho T 19%. Nếu không có sự can ngăn của mọi người thì bị cáo cũng chưa dừng hành vi phạm tội đối với N, T. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý thực hiện hành vi đến cùng.

Đối với bị cáo Bùi Chí T khi thấy bị cáo V2 và T1 đánh nhau lại không can ngăn. Sau đó bị cáo T1 sử dụng chai bia gây thương tích cho N 2%. Bị cáo lại cầm vỏ chai bia đánh thẳng từ trên xuống trúng vào người T1 02 cái và bị cáo, V2 tiếp tục dùng chân đạp vào người T1. Bị cáo dừng hành vi và bỏ đi cách 20 mét thì bị T1 cầm vỏ chai bia chạy lại nơi bị cáo đứng. Bị cáo T1 chạy lại cầm chai bia bể đâm trúng vào gò má bên trái, vùng nách, hông bên trái gây thương tích 19%, bị cáo không cầm hung khí và không kịp chống đỡ lại. Nhưng trước đó chính bị cáo đã gây thương tích cho T1 2% nên bị cáo phải chịu trách về việc gây thương tích cho T1.

Án sơ thẩm xử các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ. Bị cáo T1 và Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh, người bị hại có lỗi nhưng án sơ thẩm không xem xét. Xét thấy, bị cáo T có lỗi với bị cáo, nhưng đã được mọi người can ngăn. Nếu bị cáo không đồng ý việc làm sai của T thì đi báo công an đến giải quyết. Bị cáo lại chủ động lấy vỏ chai bia bể chạy đến nơi T đang đứng cách 20 mét và gây thương tích cho T nhiều vết thương với tỷ lệ 19%. Ngoài ra nguyên nhân dẫn đến xảy ra vụ án là do bị cáo là người thách đố đánh nhau trước. Do đó không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của luật sư đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo. Còn trong vụ án này người bị hại có lỗi thì án sơ thẩm đã xem xét khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Riêng bị cáo Bùi Chí T thấy

được việc làm sai trái của bản thân nộp số tiền 4.450.000đ theo biên lai số 013266 ngày 12/9/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã H và chính bị cáo cũng bị thương tích nặng, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần về hình phạt là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do kháng cáo của bị cáo Bùi Chí T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Kháng cáo của bị cáo Hà Văn T1 không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, nhưng do bị cáo có sổ hộ nghèo nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Hà Văn T1 và kháng cáo xin được án treo của bị cáo Bùi Chí T. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Bùi Chí T. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Bùi Chí T.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Chí T, Hà Văn T1 cùng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 104, điểm h, p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Chí T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn T1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Bùi Chí T, Hà Văn T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (T. Em).